**CHỦ ĐỀ 4: BÀI 4**

 **KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP VĂN CHƯƠNG**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …. - Tiết: ....**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học.

- Năng lực đọc hiểu các văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

 **II. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

 **2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1:**

 **CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của kiểu văn bản.

- Nhận biết được luận để, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học.

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết) trong văn bản nghị luận văn học.

- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản; đánh giá quan điểm, thái độ của người viết đối với luận đề trong văn bản nghị luận văn học.

\* Liên hệ, so sánh, kết nối

Liên hệ ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

- Hiểu được có các cách tiếp nhận khác nhau trong cùng một vấn đề.

\* Yêu cầu về năng lực thực hành đọc mở rộng

- Đọc hiểu tối thiểu 09 văn bản nghị luận văn học có độ dài, độ khó tương đương với các văn bản đã học trong SGK.

Đảm bảo tốc độ đọc (để tiếp nhận được thông tin cơ bản nhất).

- Học sinh vận dụng tri thức cơ bản về văn bản nghị luận văn học để đọc hiểu được những văn bản cùng tiểu loại ngoài SGK.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**ĐỊNH HƯỚNG ĐỌC HIỂU THEO THỂ LOẠI**

1. Để đọc hiểu văn bản nghị luận văn học lớp 9, học sinh cần chú ý các yếu tố ở bảng sau.

**YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

1. Luận để (vấn đề đối tượng; vấn đề đang bàn luận/ vấn đề đang tranh cãi).

2. Hệ thống luận điểm của văn bản (chú ý tiêu đề, câu đầu, cuối mỗi đoạn).

3. Luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học.

4 Mối quan hệ, vai trò của lí lẽ, dẫn chứng với ý kiến với luận điểm: luận để

5 Phân biệt vấn đề khách quan với vấn đề chủ quan trong văn bản.

6 Đánh giá được tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.

7 Quan điểm của người viết trong văn bản nghị luận văn học.

8 Mục đích của văn bản.

9 Các cách tiếp nhận khác nhau về cùng một vấn đề.

10 Ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

**Kỹ năng thu nhận thông tin văn bản (theo đặc trưng thể loại).**

Đọc lần thứ nhất:

thu nhận thông tin 1, 2, 3 trong bảng trên (Các yếu tố cơ bản cần lưu ý).

Đọc lần thứ hai: đối thoại với văn bản để thu nhận thông tin 4, 5, 6 trong bảng trên (Các yếu tố cơ bản cần lưu ý).

Đọc lần thứ ba: đối thoại với chính mình để thu nhận thông tin 7, 8, 9, 10 trong bảng trên (Các yếu tố cơ bản cần lưu ý).

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

**Đọc văn bản sau:**

**“KHOẢNG TRỜI VÀ HỐ BOM”**

 (Hòa Bình)

 Lâm Thị Mỹ Dạ làm bài thơ Khoảng trời hố bom tại Trường Sơn vào tháng 10 năm 1972, một trong những thời điểm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ Trên dây Trường Sơn, ngày nào cũng có sự hy sinh của bộ đội, thanh niên xung phong. Sự hy sinh của họ đã trở thành những biểu tượng tuyệt đẹp trong văn học Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường “Chuyện kể rằng em cô gái mở đường/ Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương Cho đoàn xe kịp giờ ra trận/ Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa/ Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom”. Chất tự sự khá đậm rõ: khi đơn vị hành quân qua con đường mòn, những chiến sĩ ra trận chỉ còn thấy hố bom và huyến tích về người con gái hi sinh. Giọng thơ không còn cứng cỏi, vang vang như trước nữa mà nó đã lắng xuống, trầm vọng như tiếng thở dài đấy thương cảm: “Em nằm dưới đất sâu”. Không thương cảm sao được khi biết rằng cô gái “nằm dưới đất sâu” giữa những hố bom nham nhở đang còn trẻ lắm; đấy là một trinh nữ anh hùng, một biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước Việt Nam: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp mà tác giả gửi gắm vào bài thơ bằng những so sánh và hình ảnh đẹp trong thi phẩm. "Em...” trở thành “khoảng trời đã nằm yên trong đất”. Đấy là một khoảng trời được tỏa sáng bởi tâm hồn người con gái nên đêm đêm “Những vì sao ngời chói lung linh”. Ta hầu như không còn thấy nữa sự tan hoang, chết chóc nữa, mà vượt lên tất cả, bao trùm tất cả là vẻ đẹp bao la, vĩnh hằng của thiên nhiên đất nước với sự hóa thân, dâng hiến của em: “Có phải thịt da em mềm mại trắng trong/ Đã hóa thành những vầng mây trắng/ Và ban ngày khoảng trời ngập nắng/ Đi qua khoảng trời em/ Vẫng dương thao thức/ Hơi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực...”. Ở đây có hai khoảng trời soi ngắm nhau; một khoảng trời “thật” trên cao có các vì sao, có mây trắng, có ánh nắng váng dương và một khoảng trời “ảo” - “Khoảng trời hố bom” - nằm trong đất có tâm hồn, thịt da, trái tim của người trình nữ dũng cảm. Hai khoảng trời ấy đều đẹp đẽ, lung linh và vĩnh hằng trong sự liên tưởng đẩy tài hoa của tác giả. Sự hy sinh của cô gái mở đường là những dâng hiến lưu lại vĩnh viễn trên mặt đất, non sông này: “Tên con đường là tên em gửi lại/ Cái chết em xanh khoảng trời con gái".

Từ “Khoảng trời hố bom” đến “khoảng trời con gái” là sự thăng hoa bất ngờ của cảm xúc và trí tuệ mà hình như Trời đã “ban” cho Lâm Thị Mỹ Dạ. Cả bài thơ đều hay nhưng nếu được chọn câu hay nhất, tôi sẽ không ngần ngại để xuất câu “Cái chết em anh khoảng trời con gái”. Chủ đề tư tưởng và thủ pháp nghệ thuật của bài thơ tập trung trọn vẹn trong câu thơ chỉ 8 âm tiết này.

 Tuy nhiên, cái hay đạt độ tỉnh diệu của bài thơ không nằm ở đấy mà nó lung linh phát sáng bởi những so sánh, biểu tượng đây nghệ thuật sau khúc dạo đầu trên. Những liên tưởng: Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng/Những vì sao ngời chói lung linh, những so sánh: Em nằm dưới đất sâu/Như khoảng trời đã nằm yên trong đất, nối tiếp nhau, bổ sung nhau, tôn vinh nhau làm nên vẻ đẹp và sức sống của bài thơ. Từ không đến có, từ hữu hạn đến vô hạn, từ cụ thể đến trừu tượng là điều tôi cảm nhận được ở hai câu kết: "Gương mặt em bạn bè tôi không biết Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

 Đọc lại "Khoảng trời hố bom" sau hơn 40 năm tác phẩm ra đời, tôi càng thấm thía điều này: Thơ hay phải chứa trong nó những xúc cảm đấy đặn, những tư tường thời đại, gắn bó với Tổ quốc, với nhân dân và được biểu hiện bằng những hình ảnh độc đáo mang dấu ấn sáng tạo của tác giả. Cách tân đến đâu, mới lạ về hình thức đến mấy mà rời xa, thoát ly dân tộc thì chắc chắn sớm hay muộn nó sẽ bị lãng quên như một số trường hợp người làm thơ trong mấy chục năm qua.

(cand.com.vn)

**Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn)**

1. Văn bản bàn về vấn đề luận đề nào? Vấn đề luận đề đó được nêu lên ở phần nào của bài viết?

2. Văn bản gồm máy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.

3. Đọc luận điểm 2 và trả lời các câu hỏi a,b,c sau đây.

a) Xác định câu chứa luận điểm và vị trí, vai trò của nó trong luận điểm.

b) Nêu lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu nhất và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.

c) Mục đích chính của luận điểm? Và vai trò của luận điểm đối với luận để?

 4. Phân tích cách kết hợp bằng chứng khách quan với ý kiến đánh giá chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong luận điểm 3.

5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

**Gợi ý đáp án**

1.- Văn bản bàn về: bài thơ Khoảng trời và hố bom của Lâm Thị Mỹ Dạ.

 - Vấn đề luận để đó được nêu lên ở nhan đề và câu đầu của bài viết.

2.- Văn bản gồm 4 luận điểm chính.

- Nội dung của các luận điểm:

+ Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường.

+ Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp...

+ Những so sánh, biểu tượng đầy nghệ thuật.

+ Sức sống của bài thơ.

3. a. Câu chứa luận điểm: Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường -> đứng ở đầu luận điểm.

b. Dẫn chứng, lí lẽ tiêu biểu nhất:

- Dẫn chứng: “Chuyện kể rằng em cô gái mở đường/Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương/ Cho đoàn xe kịp giờ ra trận/Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa/Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom".

Lí lẽ: Chất tự sự khá đậm rõ qua chi tiết: Khi đơn vị hành quân qua con đường mòn, những chiến sĩ ra trận chỉ còn thấy hố bom và huyền tích về người con gái hi sinh

->Làm sáng tỏ luận điểm: Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh

c. Mục đích chính của luận điểm: làm sáng tỏ một khía cạnh của luận đề - bài thơ ***Khoảng trời và hố bom*** của Lâm Thị Mỹ Dạ.

4. Bằng chứng khách quan là những câu thơ được dẫn trực tiếp từ bài thơ nhằm làm sáng tỏ sự hy sinh tuyệt đẹp của cô gái thanh niên xung phong làm nhiệm vụ mở đường (Những vì sao ngời chói lung linh; Có phải thịt da em mềm mại trắng trong/ Đã hóa thành những vầng mây trắng/...)

- Ý kiến/đánh giá chủ quan của tác giả: Ở đây có hai khoảng trời soi ngắm nhau; một khoảng trời “thật” trên cao có các vì sao, có mây trắng, có ánh nắng vầng dương và một khoảng trời “ảo” - “Khoảng trời hố bom" - nằm trong đất có tâm hồn, thịt da, trái tim của người trinh nữ dũng cảm. Hai khoảng trời ấy đều đẹp đẽ, lung linh và vĩnh hằng trong sự liên tưởng đầy tài hoa của tác giả -> Đưa bằng chứng khách quan trước để làm cơ sở cho ý kiến/đánh giá chủ quan của tác giả. -> Việc kết hợp bằng chứng khách quan với ý kiến/đánh giá chủ quan của tác giả đã chứng, làm sáng tỏ luận đề: Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp mà tác giả gửi gắm vào bài thơ bằng những so sánh và hình ảnh đẹp trong thi phẩm.

5. HS tự trả lời theo quan điểm cá nhân

- Yêu cầu:

+ Xác định và trích dẫn đúng ý kiến chủ quan của tác giả thể hiện trong văn bản

+ Lí giải 2 lí do trở lên để bảo vệ ý kiến của mình.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Đọc văn bản sau:**

**TIẾNG HÁT MÙA GẶT CỦA NGUYỄN DUY**

 **(Trần Hòa Bình)**

**Lúa chín**

*Đồng chiêm phả nắng lên khôn*

*Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng*

*Gió nâng tiếng hát chói chang*

 *Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.*

**Gặt lúa**

*Tay nhè nhẹ chút người ơi*

*Trông đôi hạt rụng hạt rơi xót lòng*

*Dễ rơi là hạt đầu bông*

*Công một nén, của một đồng là đây***.**

**Tuốt lúa**

*Mảnh sân trăng lúa chất đầy*

*Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình*

*Rơm và từng búi rối tình*

*Thân rơm rách để hạt lành lúa ơi.*

**Phơi khô**

*Nắng non mầm mục mất thôi*

*Vì đời lúa đó mà phơi cho giòn*

 *Nắng già hạt gạo thêm ngon*

*Bưng lưng cơm trắng nắng còn thơm tho.*

**Quạt sạch**

*Cám ơn cơn gió vô tư*

*Quạt đi vù vù rác rưởi vương rơi*

*Hạt nào lép cứ bay thôi*

*Gió lên cho lúa sáng ngời mặt gương!*

Một bức tranh về mùa gặt ở nông thôn miền Bắc những năm hợp tác hóa nông nghiệp đã được nhà thơ Nguyễn Duy miêu tả bằng những nét không thể lẫn. Một mùa vàng bát ngát với những cánh đồng lúa chín, với cái nắng tháng năm chói chang, với liềm hái và những cánh cò, với tiếng máy tuốt lúa rộn rã đêm trăng,.... Tất cả tạo nên một không khí đầm ấm, thanh bình mà ta đã từng gặp những nơi thôn quê khi mùa gặt đến. Bài thơ cũng là một khúc hát mùa màng. Giai điệu thư thái, lâng lâng của nó cất lên từ nhịp thơ lục bát thân quen, từ những hình ảnh sáng và thoáng, từ những xôn xao trong tình cảm của một người con của ruộng đồng khi dang rộng vòng tay đón nhận những thành quả của mình Đây là không gian mùa gặt. Cái nắng gắt gao hình như không phải từ trên trời xuống, mà ngư ngược lại được "phả" từ cánh đồng lên: đồng lúa rộng quá, màu vàng của lúa chín còn sáng ngợp hơn cả nắng trời, đến nỗi nó làm đảo lộn cả tương quan của tự nhiên trong cảm nhận của con người. Chỉ nội một chữ “phả” đã gợi được không gian và cái nóng hầm hập của thời tiết. Người ta vẫn nói “cánh cò chở nắng”, còn ở đây nhà thơ thấy ánh cò dẫn gió. Hình ảnh có sự khác nhau, nhưng ấn tượng mà nó đem đến chỉ là một: thiên nhiên chợt có hồn trong một cánh cò mải miết bay ngang. Gió đã có hồn, nó nâng tiếng hát hay chính nó là tiếng hát ấy trên vòm cao chói chang? Đến những lưỡi hái cũng sáng lên như những tia chớp nhỏ, cần mẫn “liếm ngang chân trời". Bốn dòng thơ trong khổ đầu, cứ một dòng gợi ý niệm cao, lại một dòng gợi ý niệm rộng. Sự kết hợp giữa chúng mở ra một không gian rộng lớn và sống động của những ngày mùa gặt hái nơi đồng quê.

 Chưa hết, không gian mùa gặt không chỉ được mở ra trên những cánh đồng ban ngày, nó còn hiện lên ở trong thôn xóm buổi đêm: Mảnh sân trắng lúa chất đấy, Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình. Cái sân nông thôn ngày thường rộng thế, nói “sân trăng” thì còn rộng hơn nữa. Cái rộng rãi, đẹp của ánh trăng ngàn đời nơi thôn dã đã gặp gỡ vẻ đẹp của sự no ấm nơi đây, nhường chỗ cho những đồng lúa chất cao ngồn ngộn một vẻ rất đời thường. Hơn thế nữa, những náo nức của mùa gặt đã đánh thức cả ánh trăng vốn tĩnh lặng; dưới ánh trăng, trong nhịp máy quay rộn ràng, những hạt lúa chín mẩy chảy tràn trông như thể “vàng tuôn”. Câu thơ có vẻ sáo, nhưng bù lại, nó đã thể hiện rất hồn nhiên cái tình cảm của một anh nhà nghèo, xoa tay sung sướng trước những thành quả do mình làm ra.

Ấy vậy nhưng người nông dân ở nhà thơ Nguyễn Duy lại rất hay “cả nghĩ”. Luôn có hai thái cực song hành trong tình cảm của người ấy. Xôn xao náo nức là thế khi mùa gặt đến, nhưng tự đáy lòng mình, người ấy vẫn đắm xuống trong một tình cảm lo xa. Thành quả ấy, “của một đồng, công một nén là đây”, cho nên mới phải thốt lên: Tay nhè nhẹ chút, người ơi/ Trông đôi hạt rụng, hạt rơi xót lòng. Chuyện đời lúa, đời người cứ lẫn vào nhau, đến nỗi nhìn những bó rơm bị vò nát mà cũng thấy thân rơm rách để hạ lành lúa ơi!. Lại cả những lo xa đã có từ ngàn đời nảy sinh trên luống cày, vẫn cứ còn nung nấu: Nắng non mầm mục mất thôi/ Vì đời lúa đó mà phơi cho giòn.

Vâng, nếu không có những câu thơ như thế thì chưa thật đúng là tiếng hát mùa gặt, ít nhất là ở người nông thôn Việt Nam và đời sống nông thôn Việt Nam! Trong tiếng hát ấy chứa đựng những tâm tình, không chỉ với cây lúa, mà với tất thảy chúng ta - những ai vẫn ngày ngày bưng lưng cơm trắng mà vẫn còn đủ tấm lòng thành để nhận biết ở đó chút dư vị “nắng còn thơm tho"!

 (Nhiều tác giả, Thơ với lời bình, tập 2, NXB Giáo dục, 1996)

……………..

\* Trần Hoà Bình (1956-2008) sinh ra tại Hà Tây, là nhà báo, nhà thơ. Ông còn là chuyên gia tâm lý sâu sắc và hóm hỉnh với những lời gỡ rối tâm tình giúp độc giả với bút danh Tầm Thư. Trần Hoà Bình là người đàn ông đa tài. Ông viết báo,làm thơ, vẽ, giảng dạy tại Trường ĐHSP2, Học viện Báo chí & Tuyên truyền. Và chỉ với bài thơ ***Thêm một***, Trần Hòa Bình ghi tên mình như một thi sĩ tài hoa trên thi đàn Việt Nam đương đại.

**Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn)**

1. Văn bản bàn về vấn đề luận đề nào? Vấn đề luận đề đó được nêu lên ở phần nào của bài viết?

2. Văn bản gồm máy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.

3. Đọc luận điểm 2 và trả lời các câu hỏi a,b,c sau đây.

a) Xác định câu chứa luận điểm và vị trí, vai trò của nó trong luận điểm.

b) Nêu lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu nhất và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.

c) Mục đích chính của luận điểm? Và vai trò của luận điểm đối với luận để?

 4. Phân tích cách kết hợp bằng chứng khách quan với ý kiến đánh giá chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong luận điểm 3.

5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …. - Tiết: ....**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CÁCH THAM KHẢO, TRÍCH DẪN TÀI LIỆU**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- HS nhận biết và thấy được tác dụng chủ yếu của cách dẫn trực tiếp và gián tiếp.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

 **2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |
| --- |
|  |
| **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.**Nội dung:** GV sử dụng KT vấn đáp để hỏi phần tri thức tiếng Việt |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung “*Một số lưu ý về cách tham khảo, trích dẫn tài liệu*” trong “*tri thức ngữ văn*” (SGK/88) và “*Một số lưu ý về cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu*” trong (SGK/100 – 101). Sau đó thảo luận và thống nhất nội dung nhiệm vụ 1 trong PHT số 5 để chuẩn bị trả lời.- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS dựa vào phần “*Một số lưu ý về cách tham khảo, trích dẫn tài liệu*” trong “*tri thức ngữ văn*” (SGK/88) và “*Một số lưu ý về cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu*” trong (SGK/100 – 101) và PHT số 5 đã chuẩn bị ở nhà để chuẩn bị nội dung trả lời.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV gọi đại diện HS trả lời- HS đại diện trả lời câu hỏi. Các HS còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét câu trả lời của HS. | **I. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CÁCH THAM KHẢO, TRÍCH DẪN TÀI LIỆU**- Khi viết, cần tham khảo tài liệu từ các nguồn khác nhau để tiếp cận vấn đề một cách toàn diện và sâu sắc.- Có thể dẫn tài liệu tham khảo theo hai cách: trực tiếp và gián tiếp.- Khi dẫn tài liệu tham khảo cần lưu ý:+ Ghi chú nguồn đúng quy cách: thông tin về tác giả của ý kiến và xuất xứ văn bản gốc.+ Truyền tải trung thực nội dung ý tưởng và thông tin được trích dẫn |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu**:

- HS biết giải quyết được các dạng bài tập

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV phát các phiếu bài tập cho hs- HS nhận phiếu- GV tổ chức và hướng dẫn hs thực hiện việc giải quyết các bài tập- HS thực hiện theo hướng dẫn; Báo cáo sản phẩm đã thực hiện- GV đánh giá và chốt kiến thức | - BÀI LÀM CỦA HS- ĐÁP ÁN CỦA GV |

 **- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 1 trong PHT số 1**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **BÀI 1,2,3** |
| **Mục tiêu: Giúp HS**- HS củng cố kĩ năng xác định được cách trích dẫn tài liệu đúng quy định, các dấu hiệu cho thấy người viết tuân thủ quy định khi tham khảo tài liệu và trích dẫn.- HS biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.. - Sử dụng tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập.**Nội dung:**  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện bài tập 1, 2, 3 (SGK/ 101 - 102)- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc bài tập trong SGK, thảo luận và trả lời từng câu hỏi.- GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức. | **Đáp án bài tập 1:**a. Cách trích dẫn thứ hai là đúng quy định vì tác giả đã tuân thủ các quy định về cách dẫn trực tiếp: đặt phần dẫn trong dấu ngoặc kép và ghi chú tên tác giả. b. Cách trích dẫn thứ nhất là đúng quy định vì tác giả đã tuân thủ các quy định về cách dẫn trực tiếp: đặt phần dẫn trong dấu ngoặc kép và ghi chú tên tác giả |
| **Đáp án bài tập 2:**a. Dấu hiệu cho thấy tác giả đã tuân thủ quy định khi tham khảo và trích dẫn tài liệu là đặt phần dẫn trong dấu ngoặc kép.b. Dấu hiệu cho thấy tác giả đã tuân thủ quy định khi tham khảo, trích dẫn tài liệu là ghi rõ nguồn của hai câu thơ: *Những cô hàng xén răng đen/ Cười như mùa thu toả nắng*.c. Dấu hiệu cho thấy tác giả đã tuân thủ quy định khi tham khảo và trích dẫn tài liệu là đặt phần dẫn trong dấu ngoặc kép, ghi rõ tên tác giả, tác phẩm trích dẫn trong ngoặc đơn bên cạnh**🡺** Bài học rút ra trong việc tham khảo và trích dẫn tài liệu:- Tuỳ vào mục đích viết và tính chất của kiểu văn bản, người viết có thể trích dẫn theo nhiều cách và nêu nguồn trích dẫn với các mức độ cụ thể khác nhau. - Nêu rõ tác giả và xuất xứ của nguồn tài liệu. - Truyền tải trung thực nội dung ý tưởng và thông tin được trích dẫn |
| **Đáp án bài tập 3:**- Việc không dẫn nguồn tài liệu khi dùng lời hoặc ý của người khác bị coi là đạo văn. Điều này khác với việc trích dẫn theo cách gián tiếp, vì khi trích dẫn gián tiếp, phần dẫn không đặt trong dấu ngoặc kép nhưng người viết vẫn nêu rõ tên tác giả và xuất xứ của phần trích dẫn |

**- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 trong PHT số 2**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

Xác định phần trích dẫn trong các trường hợp sau. Chỉ ra sự khác biệt giữa những phần trích dẫn đó.

\* Xác định phần trích dẫn trong các trường hợp.

           a. Tôi được biết những chiến công chống giặc, cứu nước của người anh hùng Nguyễn Trung Trực và nghĩa quân qua lời kể của cô giáo dạy Lịch sử. Câu nói nổi tiếng của ông khi bị giặc bắt và hành quyết: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” khiến tôi rất háo hức chờ đợi chuyến đi này.

 (Nhóm biên soạn, Thăm đền thờ Nguyễn TrungTrực ở Kiên Giang, Ngữ văn 7, tập một, bộ sách Chân trời sáng tạo)

 b. Tài nguyên rừng đang bị thu hẹp hàng ngày, diện tích rừng tự nhiên che phủ giảm dần do khai thác trái phép, đất rừng bị chuyển qua đất nông, công nghiệp, các loài sinh vật quý hiếm đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Theo báo cáo số liệu năm 2005 của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Việt Nam là nước phá rừng nguyên sinh đứng thứ hai thế giới.

(Theo Hồ Quang Trung, Hãy yêu mến, bảo vệ thiên nhiên, ngày 6/6/2010, Ngữ văn 8,

tập một, bộ sách Chân trời sáng tạo)

**Gợi ý đáp án**

- Trong trường hợp b, người viết khi trích dẫn ý “Việt Nam là nước phá rừng nguyên sinh đứng thứ hai thế giới” đã viết rõ nguồn: thông tin về tác giả (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)), năm xuất bản (2005). Phần trích dẫn này không được đặt trong dấu ngoặc kép.

           c. Năm 2000, khi sang thăm Việt Nam, trong buổi nói chuyện với sinh viên ở Hà Nội, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đọc thơ Hồ Xuân Hương dịch sang tiếng Anh. Ông Henri Lopes, Phó tổng giám đốc UNESCO, trong bài tựa tập thơ Hồ Xuân Hương xuất bản ở Paris năm 1987, cũng đánh giá cao tài năng của nhà thơ bằng những lời nồng nhiệt: “Là nữ thi sĩ hay nữ nhạc sĩ, tôi không biết nữa, có điều nàng đã vĩnh viễn đổi thay vẻ đẹp những tiếng kêu thương của tâm hồn thoát ra trong bí mật những đêm tối hoặc những nơi cô tịch”.

(Theo Lưu Khánh Thơ, Kì nữ Hồ Xuân Hương

- Đời và thơ, http://ct.qdnd.vn, ngày 24/12/2021)

**Gợi ý đáp án**

- Trong trường hợp c, khi sử dụng lời đánh giá của ông Hen-ri Lóp-po (Henri Lopes), Phó Tổng Giám đốc UNESCO, người viết đã trích dẫn bằng cách đặt nguyên văn câu chữ của ông Hen-ri Lóp-po trong dấu ngoặc kép, đồng thời dẫn thêm một số thông tin về tên tác phẩm (Kì nữ Hồ Xuân Hương - Đời thơ), năm xuất bản (1987), nơi xuất bản (Pa-ri).

\* Chỉ ra sự khác biệt giữa những phần trích dẫn đó.

**- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 3 trong PHT số 3**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3**

Theo em, trong quá trình viết, khi sử dụng tranh ảnh, biểu đồ, sơ đồ,... lấy từ Internet, chúng ta có cần dẫn nguồn không? Vì sao?

**Gợi ý đáp án**

- Trong quá trình viết, khi sử dụng tranh ảnh, biểu đồ, sơ đồ,… lấy từ Internet, chúng ta cần dẫn nguồn vì đây là hành động thể hiện sự tôn trọng ý tưởng của người khác và là việc làm cần thiết để tránh đạo văn.

**- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 4 trong PHT số 4**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 4**

Trình bày kinh nghiệm của em về việc sử dụng lời nói, ý tưởng, quan điểm của người khác khi viết văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

**Gợi ý đáp án**

- Trong quá trình viết văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chúng ta cần:

+ Chọn nguồn tin cậy

+ Ghi rõ nguồn

+ Sử dụng trích dẫn chính xác

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trả lời câu hỏi và viết đoạn văn

- GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại kiến thức.

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

 **TUẦN ……- Tiết …..**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC ( Truyện)**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, người đọc, hình thức, thu thập thông tin, tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- HS nắm được cấu trúc của bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học

-Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

 **2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**Hoạt động 1.1: GV yêu cầu HS nhắc lại các yêu cầu, các bước làm bài văn phân tích một tác phẩm truyện**

***.Yêu cầu đối với bài văn phân tích tác phẩm truyện***

\* Phân tích một tác phẩm truyện là làm sáng tỏ chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm được thể hiện qua những yếu tố cơ bản của thể loại truyện như cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện,…

**Ở lớp 8: Khi viết bài văn phân tích tác phẩm truyện cần:**

- Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.

- Nêu được chủ đề của tác phẩm.

- Chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (như cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,…)

- Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

- Nêu được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

**Tham khảo bài viết phân tích truyện ngắn *Xe đêm* của Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki**

 Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki, một nhà văn người Nga, chủ yếu sáng tác truyện ngắn. Tác phẩm của ông mang đậm chất thơ, nhẹ nhàng và tinh tế, khơi dậy những rung cảm của người đọc trước cuộc sống bình dị. Nổi bật trong đó là truyện ngắn Xe đêm.

 Nhân vật chính trong truyện là nhà văn An-đéc-xen, một nhà văn nổi tiếng người Đan Mạch. Các tác phẩm của ông đều toát lên vẻ nhẹ nhàng, thể hiện lòng yêu thương con người, đượm màu sắc hư ảo và thơ mộng, thể hiện niềm tin vào sự thắng lợi cuối cùng của cái tốt đẹp trên thế gian. Bản thân An-đéc-xen cũng là một con người giàu lòng nhân ái. Truyện được kể lại theo ngôi thứ ba. Nội dung của truyện kể về việc An-đéc-xen cùng hai hành khách khác là một nhà tu hành, một thiếu phụ cùng đi trên chuyến xe đêm từ Vơ-ni-dơ đến Vê-rô-na. Trên đường đi, họ gặp ba cô gái muốn lên xe nhưng không có tiền, An-đéc-xen đã giúp trả tiền cho họ. Có thể thấy, hành động của An-đéc-xen đã thể hiện được tấm lòng nhân hậu, tốt bụng của An-đéc-xen.

Trên chuyến xe ấy, để góp vui, An-đéc-xen đã trò chuyện với ba cô gái, thử tượng tượng về cuộc sống, tiên đoán về hạnh phúc và tương lai của họ. Các cô gái say sưa lắng nghe. Cô gái đầu tiên là Ni-cô-li-a, An-đéc-xen tiên đoán “nếu chẳng may có chuyện gì không lành xảy ra với người yêu của cô, cô sẽ chẳng đắn đo suy tính, lên đường, vượt qua ngàn dặm, qua núi tuyết và sa mạc khô cằn để gặp chàng, cứu chàng khỏi cơn nguy khốn”. Tiếp đến với Ma-ri-a, An-đéc-xen tiên đoán cô sẽ “gặp được một người xứng đáng với trái tim nhiều mong muốn của cô” và “người đó tất nhiên phải là một người tuyệt vời”, “có một tâm hồn lớn lao”. Cuối cùng là An-na, An-đéc-xen tiên đoán cô sẽ hạnh phúc với sự bận bịu khi chăm sóc những đứa con và chồng tương lai sẽ “đỡ cô một tay trong mọi việc”. Những lời tiên tri về ba cô gái đều mang tính tích cực. An-đéc-xen đã gửi gắm tình cảm đôn hậu, dịu dàng và mong muốn các cô gái đều có tương lai tốt đẹp. Nhờ lời tiên tri này, ba cô gái cũng có niềm tin hơn về tương lai, tiếp tục nỗ lực để đạt được mong ước.

Vì là nhân vật chính, tác giả cũng đã đưa những nét khắc họa về ngoại hình của nhân vật An-đéc-xen ua trí tưởng tượng của bản thân nhân vật này là đẹp trai, trẻ trung, hoạt bát và tự nhận “có mái tóc rậm, lượn sóng”, gương mặt “rám nắng”, đôi mắt xanh “lúc nào cũng ánh cười”. Ông tự nhận mình là một nhà tiên tri, đoán trước được tương lai và nhìn thấu được bóng tối. Tuy nhiên, trong thực tế, An-đéc-xen tự nhận xét bản thân là một người xấu trai, cao kều, nhút nhát. Chi tiết trên cho thấy rằng An-đéc-xen có phần tự ti về ngoại hình của bản thân. Từ đó, ông muốn bộc lộ khao khát về những điều tốt đẹp, hướng đến sự hoàn hảo, lãng mạn trong cuộc sống.

Truyện gửi gắm thông điệp về sức mạnh của trí tưởng tượng và ảnh hưởng của nó trong văn chương cũng như trong đời sống. Tác giả sử dụng kết hợp hiện thực và tưởng tượng. Nhân vật trong truyện hiện lên vừa sống động, vừa sắc nét qua lời đối thoại, vừa có chiều sâu qua lời người kể chuyện. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ trong sáng, đậm chất thơ cùng với nghệ thuật tạo dựng không gian, thời gian góp phần làm nên thành công của truyện.

Truyện ngắn Xe đêm của nhà văn Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki đã gửi gắm được thông điệp giá trị trong cuộc sống.

**Ở lớp 9: Khi viết bài văn phân tích tác phẩm truyện cần:**

- Giới thiệu khái quát tác phẩm truyện cần phân tích (nhan đề, tác giả, thể loại), nêu nhận xét chung về tác phẩm.

* Phân tích được nội dung chủ đề của tác phẩm.
* Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện (cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ người kể chuyện, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu,...) và hiệu quả thẩm mĩ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật của tác phẩm.
* Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ thuyết phục, bằng chứng xác đáng để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.
* Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

***\*. Các bước làm bài văn phân tích một tác phẩm văn học truyện*.**

**\*Bước 1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài**

**b. Tìm ý**

***Để tìm ý cho bài văn phân tích một tác phẩm truyện, em cần đặt ra và trả lời các câu hỏi như:***

- **Nội dung chủ đề của tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là gì?**

 **Có thể phân tích chủ đề ấy như thế nào?**

-> **Làm rõ chủ đề là một yêu cầu cơ bản của bài văn phân tích tác phẩm truyện.**

- **Tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có những nét đặc sắc gì về nghệ thuật? Những nét đặc sắc đó đem đến hiệu quả thẩm mĩ như thế nào?**

 Bên cạnh đặc trưng chung của thể loại truyện, mỗi tác phẩm ra đời trong cá thời kì khác nhau, thuộc các thể loại truyện khác nhau sẽ có những đặc điểm khác nhau. Đối truyện ngắn hiện đại, ta cần chú ý đến các vấn đề như ngôi kể, cốt truyện, ngôn ngữ, nghệ thuật kể chuyện mang đặc trưng của thời hiện đại,... không nhất thiết phải phân tích tất cả các nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm, mà nên đi sâu khai thác những yếu tố tiêu biểu, hơn nữa cần chú ý làm nổi bật những yếu tố thể hiện đặc trưng thể loại.

**-Tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có giá trị, ý nghĩa gì?**

Sau khi phân tích, em cần nêu được thông điệp mà tác giả gửi gắm và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

**c. Lập dàn ý**

- Cần sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý chặt chẽ, hợp lí. Có thể tổ chức theo nhiều cách khác nhau (phân tích nội dung và nghệ thuật: phân tích dung chủ đề trước, phân tích giá trị của những nét đặc sắc nghệ thuật sau hoặc ngược lại).

**I. Mở bài**: Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

**II.Thân bài**:

**+ Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm truyện (phân tích hiện thực đời sống hình tượng con người; tư tưởng, tình cảm của nhà văn;...), có lí lẽ và bằng chứng**

**+ Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (cốt truyện ngôi kể, tình huống, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, không gian, thời gian,...) và hiệu quả thẩm mĩ của nó, có lí lẽ và bằng chứng.**

**III.Kết bài**: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

***\* Bước 2. Viết bài***

-Triển khai bài viết trên cơ sở dàn ý đã lập. Tuy vậy, nội dung bài viết có thể có thay đổi so với dàn ý nếu cần thiết.

- Chú ý đảm bảo yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học, bám sát đặc trưng thể loại truyện

+ Tổ chức hệ thống luận điểm hợp lí, mỗi luận điểm cần được phân tích, chứng minh bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, tránh kể lại văn bản.

+ Tập trung vào những nét nổi bật của tác phẩm, tạo điểm nhấn cho bài viết.

***\* Bước 3. Chỉnh sửa bài viết***

- Đọc lại bài viết, căn cứ vào yêu cầu của bài văn phân tích một tác phẩm truyện và dàn ý đã lập để chỉnh sửa các phần. Việc chỉnh sửa cần chú ý các vấn đề sau:

- Nếu thiếu các thông tin giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) thì cần bổ sung. Nếu việc phân tích nội dung chủ đề và các yếu tố nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm chưa đủ rõ, chưa chính xác thì cần chỉnh sửa.

-Nếu các luận điểm chưa chặt chẽ, lí lẽ và bằng chứng chưa đạt yêu cầu, thiếu sức thuyết phục thì cần chỉnh sửa.

- Điều chỉnh dung lượng các ý để đảm bảo bài viết có bố cục hợp lí.

- Rà soát và chỉnh sửa lỗi chính tả, diễn đạt để đảm bảo chuẩn mực về ngôn ngữ.

***Chú ý*** đảm bảo yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học, bám sát đặc trưng thể loại truyện

+ Tổ chức hệ thống luận điểm hợp lí, mỗi luận điểm cần được phân tích, chứng minh bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, tránh kể lại văn bản.

+ Tập trung vào những nét nổi bật của tác phẩm, tạo điểm nhấn cho bài viết.

**Tham khảo bài viết phân tích truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.**

 Nguyễn Tuân được đánh giá là “nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp”, ông có vị trí và ý nghĩa quan [trọng](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) đối với nền văn học Việt Nam. Trước cách mạng ông thoát li hiện thực, tìm về một thời vang bóng, tập “Vang bóng một thời” chính là tập truyện tiêu biểu nhất cho phong cách của ông trước cách mạng. [Trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) đó ta không thể không nhắc đến “Chữ người tử tù” với niềm trân trọng thú viết chữ tao nhã truyền thống.

 “Chữ người tử tù” được in trong tập “Vang bóng một thời” xuất bản năm 1940, tác phẩm khi xuất hiện trên tạp chí Tao đàn có tên “Dòng chữ cuối cùng”, sau in thành sách đổi thành “Chữ người tử tù”. Tác phẩm đã [truyền](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) tải đầy đủ tinh thần của tác giả, cũng như giá trị nhân văn của tác phẩm. “Chữ” là hiện thân của cái đẹp, cái tài sáng tạo ra cái đẹp, cần được tôn vinh, ngợi ca. “Người tử tù” là đại diện của cái xấu, cái ác, cần phải loại bỏ khỏi xã hội. Ngay từ nhan đề đã chứa đựng những mâu thuẫn gợi ra tình huống [truyện](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) éo le, gợi dậy sự tò mò của người đọc**. Qua đó làm nổi bật**[**chủ**](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html)**đề tư tưởng của tác phẩm: tôn vinh cái đẹp, cái tài, khẳng định sự bất tử của cái đẹp**[**trong**](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html)**cuộc đời.**

 Tác phẩm có tình huống gặp gỡ hết sức độc đáo, lạ, chúng diễn ra trong hoàn cảnh nhà tù, vào những ngày cuối cùng của người tử tù Huấn Cao, một người mang chí lớn và tài năng lớn nhưng không gặp thời. Vị thế xã hội của hai nhân vật cũng có nhiều đối nghịch. Huấn Cao kẻ tử từ, muốn lật đổ trật tự xã hội đương thời. Còn quản ngục là người đứng đầu trại giam tỉnh Sơn, đại diện cho luật lệ, trật tự xã hội đương thời. Nhưng ở bình diện [nghệ thuật](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html), vị thế của họ lại đảo ngược nhau hoàn toàn: Huấn Cao là người có tài [viết](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) thư pháp, người sáng tạo ra cái đẹp, còn quản ngục là người yêu và trân trọng cái đẹp và người sáng tạo ra cái đẹp. Đó là mối quan hệ gắn bó khăng khít chặt chẽ với nhau. Với tình huống truyện đầy độc đáo, đã giúp câu chuyện phát triển logic, hợp lí đẩy lên đến cao trào. Qua đó giúp bộc lộ tính cách nhân vật và làm nổi bật [chủ](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) đề của [truyện](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html): Sự bất tử của cái đẹp, sự chiến thắng của cái đẹp. Sức mạnh cảm hóa của cái đẹp.

Nổi bật [trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) tác phẩm chính là Huấn Cao, người có tài viết chữ đẹp và nổi tiếng khắp nơi: “người mà vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp” tiếng tăm của ai khiến ai ai cũng biết đến. Cái tài của ông còn gắn liền với khát khao, sự nể trọng của người đời. Có được chữ của Huấn Cao là niềm mong mỏi của bất cứ ai, được treo chữ của ông trong nhà là niềm vui, niềm vinh dự lớn. Cái tài của Huấn Cao không chỉ dừng lại ở mức độ bình thường mà đã đạt đến độ phi thường, siêu phàm. Không chỉ tài năng, vẻ đẹp của Huấn Cao còn là vẻ đẹp của thiên lương [trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) sáng: “Tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ”. “Khoảnh” ở đây có thể hiểu là sự kiêu ngạo về tài năng [viết chữ](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html), bởi ông ý thức được giá trị của tài năng, luôn tôn trọng từng con chữ mình viết ra. Mỗi chữ ông [viết](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) như một món quà mà thượng đế trao cho bản thân nên chỉ có thể dùng những chữ ấy để trao cho những tấm lòng [trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) thiên hạ. [Trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) đời ông, ông không vì uy quyền mà trao chữ cho ai bao giờ: “Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ”. Đặc biệt, tấm lòng thiên lương ấy còn thể hiện trong việc ông đồng ý cho chữ viên quản ngục: “Ta cảm tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Thiếu chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”, tấm lòng của Huấn Cao với những con người quý trọng cái đẹp, cái tài. Ở Huấn Cao ta còn thấy được trong ông vẻ đẹp của một con người có nghĩa khí, khí phách hơn người. Ông là người giỏi chữ nghĩa nhưng không đi theo lối mòn, dám cầm đầu một cuộc đại phản, đối đầu với triều đình. Khi bị bắt ông vẫn giữ tư thế hiên ngang, trước lời đe dọa của tên lính áp giải tù, Huấn Cao không hề để tâm, coi thường, vẫn lạnh lùng chúc mũi gông đánh thuỳnh một cái xuống nền đá tảng… Khi viên quản ngục xuống tận phòng giam hỏi han ân cần, chu đáo, Huấn Cao tỏ ra khinh bạc đến điều: “Ngươi hỏi ta muốn gì, ta chỉ muốn có một điều, là nhà ngươi đừng đặt chân vào đây”. Vào thời điểm nhận tin dữ (ngày mai vào kinh chịu án chém), Huấn Cao bình tĩnh, mỉm cười.

Và đẹp đẽ nhất là cảnh cho chữ, cả ba vẻ đẹp của ông được hội tụ và tỏa sáng. Trên tấm vải trắng còn nguyên vẹn lần hồ, chữ Huấn Cao “vuông tươi tắn” nói lên hoài bão, tung hoành của một con người có khí phách. Ông không để tâm đến mọi điều xung quanh chỉ tập trung vào việc tạo ra những nét chữ tuyệt tác. Với việc quản ngục xin chữ, Huấn Cao cũng hiểu ra tấm lòng của quản ngục, [trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) những giây phút cuối đời đã [viết chữ](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) dành tặng viên quản ngục, dành tặng cho tấm lòng biệt nhỡn liên tài [trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) thiên hạ.

Viên quản ngục là người có số phận bi kịch. Ông vốn có tính cách dịu dàng, biết [trọng](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) những người ngay thẳng, nhưng lại phải sống trong tù – môi trường chỉ có tàn nhẫn, lừa lọc. Nhân cách cao đẹp của ông đối lập với hoàn cảnh sống tù đầy, bị giam hãm. Ông tự nhận thức về ki kịch của mình, bi kịch của sự lầm đường lạc lối, nhầm nghề. Nhưng dù vậy, trong quản ngục vẫn giữ được tâm hồn cao đẹp, tâm hồn của một người nghệ sĩ. Ông khao khát có được chữ của Huấn Cao để treo trong nhà, và nếu không xin được chữ ông Huấn quả là điều đáng tiếc. Nhưng xin được chữ của Huấn Cao là điều vô cùng khó khăn: bản thân ông là quản ngục, nếu có thái độ biệt nhỡn, hay xin chữ kẻ tử tù – Huấn Cao, chắc chắn sẽ gặp tai vạ. Hơn nữa Huấn Cao vốn “khoảnh” không phải ai cũng cho chữ.

[Trong](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) những ngày cuối cùng của ông Huấn, quản ngục có hành động bất thường, biệt nhỡn với người tử tù. Cũng như Huấn Cao, vẻ đẹp tâm hồn của quản ngục được thể hiện rõ nhất ở đoạn cho chữ. Ông trân [trọng](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html), ngưỡng mộ nên đã bất chấp tất cả để tổ chức một đêm xin chữ chưa từng có. Ba con người, ba nhân cách cao đẹp chụm lại chứng kiến những nét chữ dần dần hiện ra…, viên quản ngục khúm lúm cất từng đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ, với thái độ sùng kính, ngưỡng mộ cái đẹp. Trước những lời giảng giải của Huấn Cao, viên quản ngục chắp tay vái người tù một vái, “kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

 **Tác phẩm đã sáng tạo tình huống**[**truyện**](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html)**vô cùng độc đáo.** Với [nghệ thuật](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) xây dựng nhân vật đặc sắc, mỗi nhân vật mang một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp thiên lương, khí phách và [trọng](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html) đãi người tài. Đồng thời tác phẩm cũng thành công khi Nguyễn Tuân đã gợi lên không khí cổ xưa nay chỉ còn vang bóng. **Nhịp điệu câu văn chậm, thong thả, góp phần phục chế lại không khí cổ xưa của tác phẩm**. **Bút pháp đối lập tương phản vận dụng thành thục, tài hoa.**

 **Qua**[**truyện**](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html)**ngắn Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân đã thể hiện niềm tin vào sự chiến thắng tất yếu của cái đẹp, cái thiên lương với cái xấu xa, tàn nhẫn. Đồng thời ông cũng thể hiện tấm lòng trân**[**trọng**](https://vietjack.me/viet-van-ban-nghi-luan-phan-tich-danh-gia-mot-tac-pham-truyen-10-mau-s-110511.html)**những giá trị văn hóa truyền thống, qua đó kín đáo bộc lộ lòng yêu nước.** Với nghệ thuật xây dựng tình huống đắc sắc, ngôn ngữ tài hoa đã góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

**HOẠT ĐỘNG 2:**

**LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH TRUYỆN NGẮN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS viết được bài

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**- GV giao tác phẩm truyện**

**- GV cần yêu cầu hs đọc tác phẩm.**

**- GV hướng dẫn HS tìm ý:**

**\* Ý 1: Xác định chủ đề và các yếu tố cần bám sát để phân tích nội dung chủ đề**

**+ Chủ đề của tác phẩm là gì? *Chủ đề là những vấn đề cơ bản, vấn đề trung tâm được đặt ra trong tác phẩm văn học.***

 **+ Để tìm chủ đề ta cần đặt câu hỏi:**

 **Nội dung truyện viết về ai? Vấn đề gì?**

 **Phản ánh hiện thực gì?**

 **Thể hiện thái độ, quan điểm, tư tưởng, tình cảm gì của tác giả?**

**\* Ý 2: Truyện có những nét đặc sắc gì về nghệ thuật?**

**(cốt truyện ngôi kể, tình huống, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, không gian, thời gian,...)**

**- GV yêu cầu HD thực hiện thao tác lập dàn ý trước khi viết**

**Lập dàn ý**

- Cần sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý chặt chẽ, hợp lí. Có thể chức theo nhiều cách khác nhau (phân tách nội dung và nghệ thuật: phân tích dung trước, nghệ thuật sau hoặc ngược lại; phân tích theo các vấn đề chính trong tác phẩm truyện).

**I. Mở bài**: Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

**II.Thân bài**:

+ Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm truyện (phân tích hiện thực đời sống hình tượng con người; tư tưởng, tình cảm của nhà văn;...), có lí lẽ và bằng chứng

 + Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (cốt truyệ ngôi kể, tình huống, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, không gian, thờ gian,...) và hiệu quả thẩm mĩ của nó, có lí lẽ và bằng chứng.

**III.Kết bài**: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

***- GV yêu cầu HS thực hành viết bài***

-Triển khai bài viết trên cơ sở dàn ý đã lập. Tuy vậy, nội dung bài viết có thể có thay đổi so với dàn ý nếu cần thiết.

- Chú ý đảm bảo yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học, bám sát đặc trưng thể loại truyện

+ Tổ chức hệ thống luận điểm hợp lí, mỗi luận điểm cần được phân tích, chứng minh bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, tránh kể lại văn bản.

+ Tập trung vào những nét nổi bật của tác phẩm, tạo điểm nhấn cho bài viết.

***- - GV yêu cầu HS chỉnh sửa bài viết***

- Đọc lại bài viết, căn cứ vào yêu cầu của bài văn phân tích một tác phẩm truyện và dàn ý đã lập để chỉnh sửa các phần. Việc chỉnh sửa cần chú ý các vấn đề sau:

- Nếu thiếu các thông tin giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) thì cần bổ sung. Nếu việc phân tích nội dung chủ đề và các yếu tố nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm chưa đủ rõ, chưa chính xác thì cần chỉnh sửa.

-Nếu các luận điểm chưa chặt chẽ, lí lẽ và bằng chứng chưa đạt yêu cầu, thiếu sức thuyết phục thì cần chỉnh sửa.

- Điều chỉnh dung lượng các ý để đảm bảo bài viết có bố cục hợp lí.

- Rà soát và chỉnh sửa lỗi chính tả, diễn đạt để đảm bảo chuẩn mực về ngôn ngữ.

***Chú ý*** đảm bảo yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học, bám sát đặc trưng thể loại truyện

+ Tổ chức hệ thống luận điểm hợp lí, mỗi luận điểm cần được phân tích, chứng minh bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, tránh kể lại văn bản.

+ Tập trung vào những nét nổi bật của tác phẩm, tạo điểm nhấn cho bài viết.

###  **Đề bài: Chọn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích**

**CÚC ÁO CỦA MẸ**

 Nhất Băng *(Trung Quốc)*

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?”. Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là mốt quần áo “thịnh hành” trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, vá chằng vá đụp nữa! Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trố lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lọ lem, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế.

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hởi lòng hởi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ô hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dãy thẳng đứng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dãy xếp thành hình chữ “vê” (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ “vê” (V).

Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến trước mặt con, giơ cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến…(...) Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi… Cậu rất muốn nói một câu: “Con xin lỗi mẹ”, mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dãy khuy đồng hình chữ “vê” (V). Bên trong có phải là…? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”.

(**Vũ Phong Tạo** *dịch*, Tạp chí *Văn học và Tuổi trẻ*, số tháng 3/2011, tr.45-46)

**CÂY BÀNG KHÔNG RỤNG LÁ**

Phố tôi tên thật không phải là phố "Cây Bàng". Nhưng bọn trẻ con chúng tôi lại cứ thích đặt tên phố theo nhận xét của mình. Chẳng hiểu những đứa khác đã nghĩ thế nào; riêng tôi, tôi gọi thế là bởi phố tôi có một cây bàng.

Ai đã trồng cây bàng ấy, tôi không rõ. Chỉ biết rằng bây giờ cây đã to lắm rồi. Đến mùa quả chín, một mùi thơm ngòn ngọt lờ lợ tỏa ra, lên mãi tận gác ba, gác tư.

**Nhưng cây bàng này thật chẳng có gì là đặc biệt.** Vỏ nó xù xì, lá nó hung hung và dày như cái bánh đa nướng. Tán bàng xòa ra giống mấy cái ô nối tiếp nhau ba, bốn tầng. Cây bàng hiền lành như một người ít nói. Dưới gốc, người ta hay dựa xe đạp và có khi đứng tránh mưa nhỏ. Tôi cũng không để ý đến cây bàng lắm. Chắc là tại nó mọc ở mặt hè, còn tôi, tôi ở mãi trên gác. Song, đến một ngày nọ (là ngày bao nhiêu, tôi quên mất rồi) **khi tôi đã biết suy nghĩ, tôi mới nhận ra được một điều rất lạ:** "Cây bàng này không rụng lá". Thế thì tài thật. Đã có lần, tôi đứng chờ ở dưới gốc khá lâu mà chẳng thấy có cái lá nào rụng xuống cả. Tôi nhớ rằng, cách đây ít lâu, cây bàng trụi thùi lụi, cành đâm dọc đâm ngang, có bói cả ngày cũng không ra một cái lá nào. Vậy thì bấy nhiêu lá đã biến đi đâu?

Lạ xiết bao khi một lần tôi thoáng trông thấy một chiếc lá bàng vừa rời cành, chao xuống gốc. Tôi vội vàng chạy hết bốn mươi tư bậc thang xuống đến nơi, thì chẳng thấy chiếc lá nào trên mặt đường hết cả...

Sực nhớ tới câu chuyện "Quả táo vàng" mà tôi đã đọc trong sách, tôi ngờ rằng có lẽ phải dùng gậy vàng, giá bạc để chọc và hứng mới lấy được cái lá bàng ấy chăng? Hẳn khi lìa cành, lúc chạm phải mặt đất là chiếc lá biến ngay đi?

Tuy rất ham đọc truyện cổ tích, nhưng tôi chưa có thể tin ngay rằng chiếc lá bàng kia đã chui vào trong lòng đất.

Vậy thì cái lá ấy nó có rụng không?

Tôi đem chuyện đó hỏi bố tôi. Bố tôi là một thầy giáo, hẳn bố tôi biết rõ hơn tôi nhiều điều.

Nghe tôi kể xong, bố tôi hơi nhíu đôi lông mày, từ từ đứng dậy.

- Nào, con ra đây.

Hai bố con tôi cùng đứng ngoài hành lang, nhìn xuống đường phố. Cây bàng như ngủ yên dưới bầu trời thoang thoảng ánh trăng non...

- Lúc này là tám giờ, con ạ...

Tôi không hiểu bố tôi nói "tám giờ" để làm cái gì. Chỉ biết rằng, độ vài chục phút nữa là tôi đi ngủ. Hôm nay có thể vì câu chuyện cây bàng này mà tôi sẽ thức lâu hơn.

Bố tôi nói tiếp:

- Con có thể thức đến mười rưỡi được không?

- Được ạ.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thêm thì bố tôi lại chậc lưỡi:

- Thôi, con cứ ngủ đi rồi bố gọi.

Thấy vậy, tôi càng lạ về chuyện tại sao bố tôi đã bảo tôi thức, rồi lại bảo tôi ngủ. Tôi định bụng cứ thức để chờ. Nhưng rồi, tôi buồn ngủ và định là... ngủ tạm thôi. Trong nhà, lúc này chỉ còn có một mình bố tôi ngồi chấm bài. Tôi đoán mãi không ra những điều bí mật gì đây mà bố tôi chưa cho tôi biết...

Thế rồi, tôi ngủ thật.

Tôi đã ngủ như thế nào, chỉ có hai hàng mi của tôi rõ mà thôi. Lúc bố gọi tôi dậy, thì trời vừa mưa xong. Mưa mùa hè, thường là hay đột ngột vậy.

Bố tôi bảo tôi mặc quần dài vào rồi đi xuống gác.

Trời đã khuya khuya, quãng gần mười một giờ rồi thì phải.

Xuống tới mặt đường, tôi đứng sững lại. Trước mặt tôi, những chiếc lá bàng nằm la liệt trên đường phố như những cái quạt mo lung linh ánh điện. Thật là lạ, lá rơi nhiều thế này mà đến sáng mai, tuyệt không còn một cái! Xa xa... đâu tận cuối phố, tôi nghe thấy tiếng chổi tre khua loạt soạt. Từ nãy, bố tôi chỉ đứng yên. Tôi ngước nhìn, dò hỏi. Bố tôi nói khẽ:

- Con có nghe thấy gì không?

- Có ạ. Tiếng chổi tre.

- Đó, những chiếc lá sẽ đi theo cái chổi tre ấy đấy...

Cùng lúc, tôi nhìn thấy hai bác công nhân mặc áo khoác xanh, miệng đeo khẩu trang trắng, đang vừa đi vừa quét đường phố và cúi nhặt những chiếc lá rơi bỏ vào thùng rác có bánh xe...

Tôi vụt hiểu tất cả: vì sao cây bàng không rụng lá.

°°°

Sớm hôm sau, tôi đi học. Khi qua những cây bàng, tôi thấy đường phố vẫn sạch trơn.

Khác với mọi lần, buổi nay tới lớp, tôi bước chầm chậm để nhìn được kỹ những cây bàng. Cây bàng có rụng lá. Những cái lá ấy không chui vào trong lòng đất mà được các bác công nhân của thành phố quét sạch, mang đi. Thế ra, khi tôi ngủ rồi, vẫn có người làm việc. Nếu không, nếu không có người làm việc trong đêm, quét những cái lá rụng ấy đi, thì thành phố sẽ ngập lá bàng...

Từ trên cây, một chiếc lá nhẹ nhàng chao xuống. Chiếc lá vừa chạm đất, tôi vội nhặt ngay lên bỏ vào thùng rác. Tôi vụt nhớ ra cái lần tôi chạy hết bốn mươi tư bậc thang để đuổi theo chiếc lá mà không thấy.

Cầm chiếc lá trong tay, tôi hiểu rằng tôi không phải là đứa trẻ đầu tiên đã nhặt lá rơi cho sạch sẽ đường phố. Và, chắc chắn rằng, tôi cũng không phải là đứa cuối cùng.

Tôi không có chổi tre để quét đường phố. Nhưng tôi rất sẵn sàng làm công việc đó để quét hết những chiếc lá rơi cho thành phố của tôi đẹp đẽ. Và, còn để cho những đứa trẻ nào đấy, cũng bằng tuổi tôi, ngỡ rằng cây bàng không rụng lá...

 (Phong Thu, in trong *Cây bàng không rụng lá*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2014)